TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2019/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 08 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng V**.

Người đại diện theo pháp luật là ông Dương Quyết T – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, phố Đ, phường L, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền bà **Trịnh Bích T** - Giám đốc phòng giao dịch huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.s

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Quốc H**.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Phạm Quốc H đồng ý trả nguyên đơn Ngân hàng V số tiền vốn vay và lãi là 18.967.000 đồng trong đó vốn là 18.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2019 là 967.000 đồng.

Các đương sự thỏa thuận kể từ ngày 01/10/2019 bị đơn còn phải trả lãi theo hợp đồng thỏa thuận của số tiền vốn chậm trả 0,25%/tháng.

Thời gian trả chia thành 02 đợt:

Đợt 01: Trong thời hạn 01 năm, tức đến ngày 30/9/2020 trả 10.000.000 đồng

Đợt 02: Kể từ ngày 30/10/2020 đến ngày 30/5/2021 trả dứt số nợ còn lại 8.967.000 đồng và số nợ lãi phát sinh của số tiền vốn chậm trả.

Địa điển trả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí: bị đơn thuộc đối tượng vay hộ nghèo nên miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Trúc